

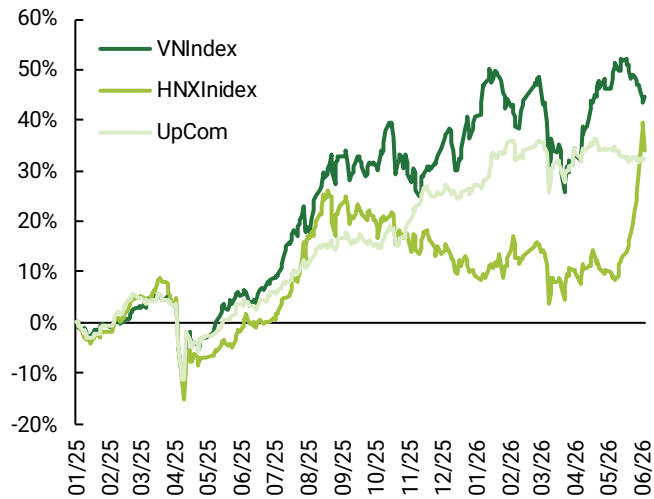
VN-Index **1831.55 (0.69%)**
661 Tr. cổ phiếu 22246.1 Tỷ VND (7.75%)

HNX-Index **304.86 (-3.98%)**
48 Tr. cổ phiếu 779.4 Tỷ VND (-12.42%)

UPCOM-Index **125.86 (0.19%)**
23 Tr. cổ phiếu 384.5 Tỷ VND (-48.78%)

VN30F1M **1982.40 (0.51%)**
177,852 HD OI: 37,494 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1831.5, tăng +12.5 điểm (+0.69%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc xanh ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex giảm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản thị trường quay trở lại mức thấp nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận đột biến gần 5,000 tỷ đồng tại Vingroup. Mặt bằng cổ phiếu nhìn chung vẫn vận động thận trọng và tìm kiếm trạng thái cân bằng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: OCB (+3.4%), STB (+6.5%) | Bất động sản: NVL (+1.8%), BCM (+2.1%), VRE (+3.5%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (+3.6%), GMD (+3.8%), GEX (+4.3%) | Hóa chất: GVR (+2.0%), HCD (+4.2%). Diễn biến yếu trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: PAN (-2.8%), MSN (-1.5%) | Dịch vụ tài chính: VND (-0.8%), SSI (-0.7%) | Tài nguyên Cơ bản: HSG (-1.2%), HPG (-0.8%) | Xây dựng và Vật liệu: PC1 (-2.1%), CII (-1.5%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, STB, VHM, BID, BSR - Chiều giảm | LPB, VPL, HPG, MSN, MBB.
Khối ngoại: Bán ròng gần 5700 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, MWG, ACB, trong khi mua ròng FPT, SHB, PLX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** với mẫu hình nến Hammer nhưng thanh khoản sụt giảm, chưa xác nhận động lực. Điểm tích cực là dòng tiền có dấu hiệu cải thiện tại một số nhóm ngành và cổ phiếu có câu chuyện hỗ trợ riêng. Về kỹ thuật, chỉ báo RSI đã bật tăng từ vùng 35-40, cho thấy đà phục hồi ngắn hạn có dư địa để duy trì. Trong khi đó, thanh khoản thấp hàm ý áp lực cung chưa gia tăng đáng kể và có xu hướng chờ đợi tại các vùng giá cao hơn. Điều này mở ra cơ hội để VN-Index tiếp tục phục hồi và kiểm định lại các mốc kháng cự, với khu vực cản gần quanh vùng 1850-1860 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số sụt giảm với mẫu hình nến Marubozu. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động mạnh ở mã THD và KSF, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu các cổ phiếu này mất đà.
- Chiến lược:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình và ưu tiên quan sát quá trình kiểm định vùng đáy gần. Trong bối cảnh dòng tiền chưa xác nhận rõ ràng, NĐT nên thận trọng trước các nhịp bật tăng kỹ thuật. Việc giải ngân chỉ nên cân nhắc khi xuất hiện tín hiệu cải thiện rõ nét về thanh khoản cũng như sức mạnh giá. Đối với NĐT có khẩu vị rủi ro cao, có thể lựa chọn các cổ phiếu đã hoàn thiện mẫu hình tạo đáy và thu hút dòng tiền trở lại để tham gia các cơ hội giao dịch ngắn hạn. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Công nghệ, Cao su.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VAB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,831.6	0.7%	-1.7%	-1.2%	22,246.1	7.8%	13.6%	4.9%	660.8	-16.0%	-3.9%	-4.7%
HNX-Index	304.9	-4.0%	6.8%	21.9%	779.4	-12.4%	-19.2%	-47.0%	47.8	-0.3%	-6.9%	-39.3%
UPCOM-Index	125.9	0.2%	0.2%	-1.4%	384.5	-48.8%	-54.4%	-46.3%	23.0	-27.5%	-45.0%	-38.6%
VN30	1,982.3	0.4%	-0.9%	-1.6%	16,154.8	24.1%	41.3%	25.8%	325.4	-2.5%	9.4%	11.1%
VNMID	2,140.7	0.3%	-1.3%	-2.6%	4,198.6	-32.8%	-38.5%	-38.4%	187.8	-38.3%	-40.0%	-38.9%
VNSML	1,355.3	-0.2%	-0.6%	-3.9%	1,367.3	89.1%	57.7%	22.9%	75.5	18.6%	34.0%	-1.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	643.6	0.6%	-1.18%	1.5%	5,783.0	-6.5%	4.6%	-14.4%	240.2	-10.5%	0.3%	-15.6%
Bất động sản	939.2	1.2%	-4.5%	-3.1%	6,984.6	77.9%	78.6%	42.3%	98.0	-27.9%	-8.0%	-29.0%
Dịch vụ tài chính	305.4	-0.1%	-1.6%	-0.9%	1,486.5	-51.0%	-34.4%	-48.0%	72.6	-46.6%	-33.4%	-45.3%
Công nghiệp	279.0	2.2%	0.3%	5.5%	1,091.3	42.2%	26.0%	-26.4%	32.7	38.4%	29.8%	-21.5%
Tài nguyên cơ bản	526.3	-0.9%	-0.4%	-2.8%	396.4	-37.7%	-24.1%	-54.9%	20.5	-35.0%	-22.0%	-47.9%
Xây dựng - Vật Liệu	167.7	0.2%	-1.2%	-4.2%	448.8	2.0%	-24.2%	-61.9%	24.6	4.5%	-27.9%	-56.8%
Thực phẩm	487.6	-0.1%	-7.7%	-33.2%	1,598.2	68.1%	51.1%	24.4%	31.9	37.7%	31.0%	9.0%
Bán Lẻ	1,442.1	-0.2%	0.2%	-7.6%	1,143.6	89.6%	58.6%	39.4%	17.9	102.5%	72.4%	59.1%
Công nghệ	415.1	-0.6%	6.4%	4.2%	938.4	-56.7%	-19.7%	-14.2%	13.2	-55.1%	-25.7%	-21.2%
Hóa chất	182.8	1.1%	0.9%	-3.3%	295.8	18.7%	-13.8%	-52.0%	8.6	5.4%	-17.5%	-49.6%
Tiện ích	777.6	0.6%	2.1%	6.4%	367.0	73.3%	13.8%	-31.2%	11.0	16.9%	-2.8%	-48.5%
Dầu khí	115.5	4.4%	2.6%	11.6%	594.5	148.2%	18.5%	-34.9%	17.5	121.6%	10.8%	-38.4%
Dược phẩm	409.9	-0.5%	-0.6%	-2.8%	165.7	198.5%	80.0%	101.8%	3.8	-3.2%	-16.2%	4.1%
Bảo hiểm	109.4	0.3%	3.5%	0.2%	35.9	68.4%	-10.5%	-45.5%	0.8	56.6%	-18.0%	-47.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,831.6	0.69%	2.6%	14.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,595	0.42%	26.6%	16.6x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,840	-1.70%	-32.5%	14.3x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,562	0.39%	2.1%	15.5x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,912	-0.69%	-2.3%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,058	-0.64%	2.2%	20.1x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,253	-1.48%	-1.5%	13.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,471	-1.36%	34.0%	25.3x	3.2x
S&P 500	Mỹ	7,554	-0.74%	10.3%	27.8x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	50,687	-1.21%	5.5%	24.4x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,246	-0.84%	3.2%	16.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,058	0.08%	4.6%	17.3x	2.4x
DXY		99.3	0.08%	1.0%		
USDVND		26,335	-0.03%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

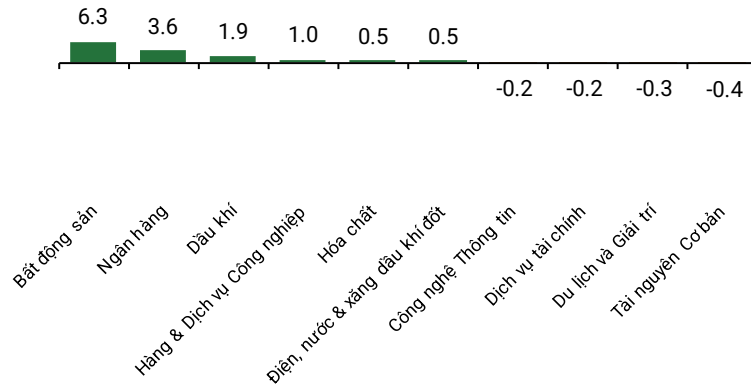
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.32%	-15.7%	58.6%	48.8%
Dầu WTI	▼	-1.00%	-10.7%	65.6%	51.2%
Khí gas	▲	1.1%	13.3%	-11.9%	-12.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.1%	13.9%	30.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	0.2%	4.2%	6.2%
PVC (*)	▼	-1.8%	-8.1%	4.9%	0.6%
Phân Urea (*)	▬	0.9%	-31.2%	32.5%	40.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.7%	6.1%	28.1%	43.1%
Bông Cotton	▼	-0.8%	-5.5%	18.5%	17.2%
Đường	▬	0.9%	-6.0%	-4.3%	-14.2%
World Container Index	▲	22.6%	54.9%	55.1%	36.9%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.4%	-24.2%	58.2%	117.5%
Vàng	▬	0.82%	-1.1%	3.5%	32.6%
Bạc	▬	0.97%	0.9%	2.4%	112.8%

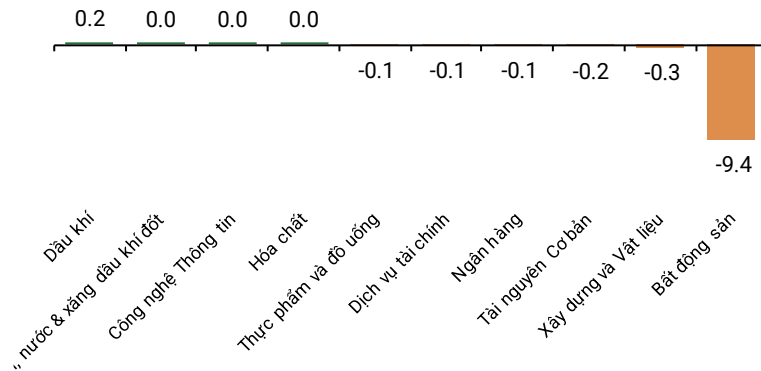
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

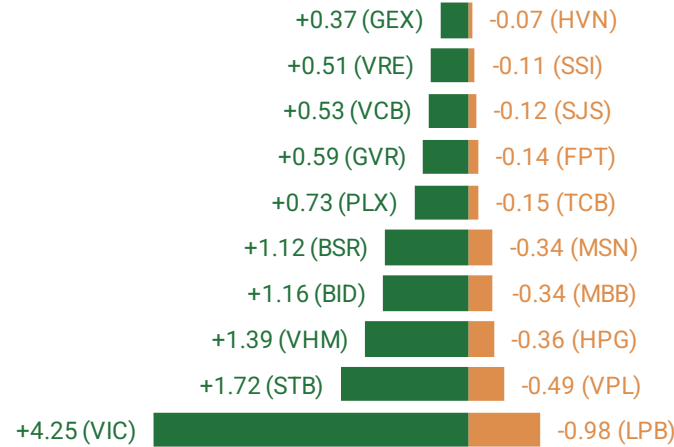
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



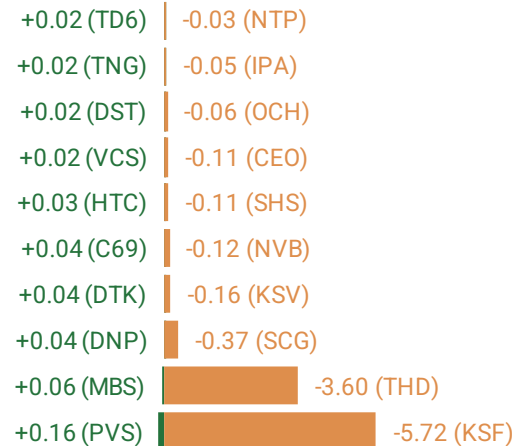
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

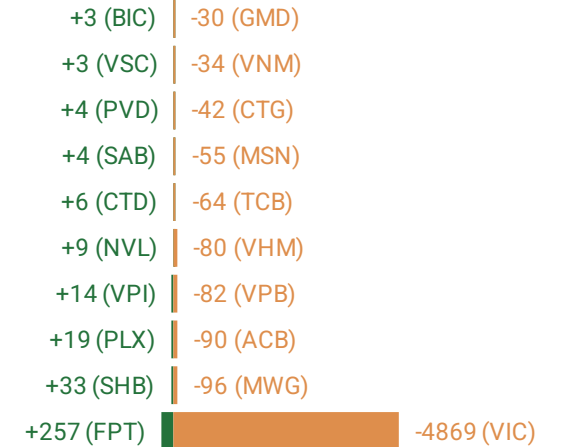


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

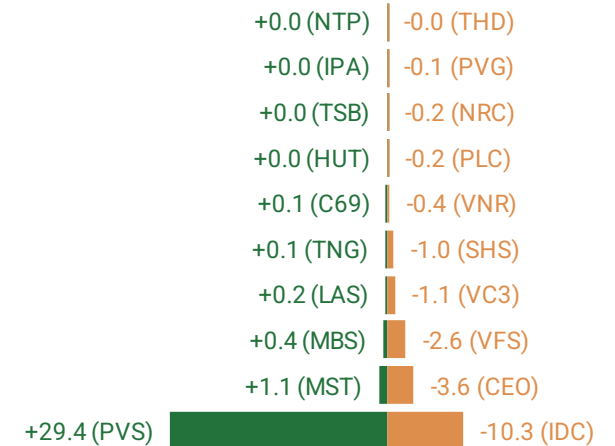


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



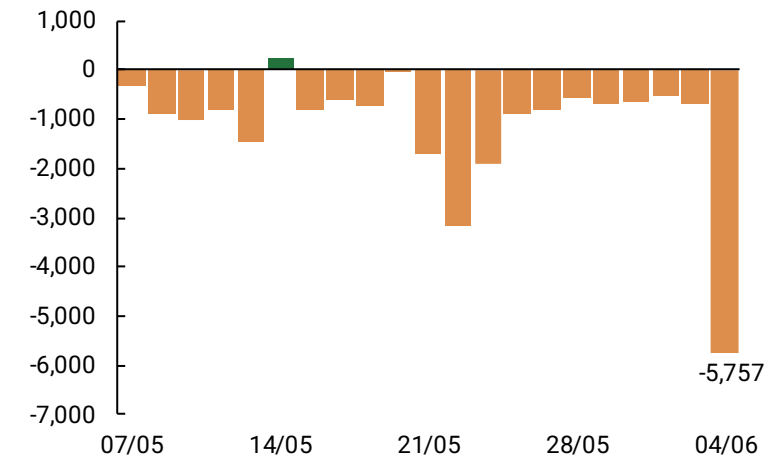
	ACB	FPT	STB	SHB	VIC
%DoD	1.0%	-0.5%	6.5%	0.0%	1.3%
Giá trị	1,234	865	742	587	500

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	MSN	PET	VJC	ACB
%DoD	1.3%	-1.5%	0.5%	1.1%	1.0%
Giá trị	5,031	701	496	484	444

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



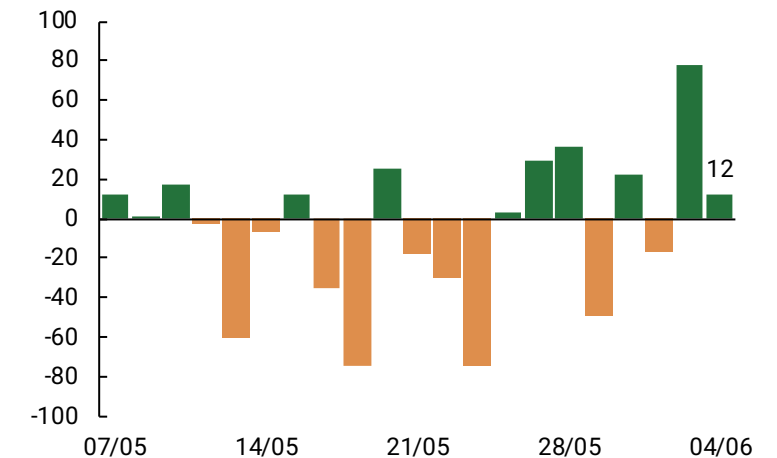
	SHS	PVS	CEO	MBS	UNI
%DoD	-1.1%	1.3%	-1.9%	0.5%	7.1%
Giá trị	120	102	66	39	38

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DST	KSF	HLD	CEO	LDP
%DoD	10.0%	-10.0%	2.5%	-1.9%	9.9%
Giá trị	64	35	3	2	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Hammer, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Thanh khoản thấp có thể thúc đẩy nhịp phục hồi kỹ thuật trong bối cảnh tiết cung. Chỉ báo RSI cũng bật tăng từ vùng 35 – 40 ủng hộ tín hiệu. Vùng kháng cự gần khả năng được kiểm định quanh 1850 – 1860 điểm, trong khi hỗ trợ thấp hơn nếu mốc 1800 điểm bị xuyên thủng là khu vực 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1960.
- ✓ Kháng cự: 2040 | 2100.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI giảm dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số có thể phục hồi trong bối cảnh tiết cung, mục tiêu kiểm định lại mốc tâm lý 2000 điểm. Dù vậy, áp lực điều chỉnh vẫn chi phối nên đà phục hồi sẽ kèm theo rung lắc. Ở chiều thận trọng, mốc hỗ trợ thấp nếu ngưỡng 1960 điểm bị xuyên thủng quanh khu vực 1900 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VAB	BUY	Current price		10.7	P/E (x)	6.1
Exchange	HOSE		Action price	04/06	10.45 - 10.6	P/B (x)	0.8
Sector	Banks		Target price		11.6	EPS	1758.5
			Cut loss		10	ROE	14.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt MA20 ngày.
 - MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu trong khi RSI bật tăng từ mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- Xu hướng điều chỉnh yếu dần và có thể tiếp tục quán tính tăng.
 → Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VAB	Mua	04/06/2026	10.7	10.45 - 10.6	-	11.6	10.0%	10	-5.2%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25	25.9 - 26.1	-3.8%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	47.8	47.8 - 48.2	-0.4%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	62.2	63 - 63.5	-1.7%	70	10.7%	60	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1982.4, tăng 10 điểm (+0.5%). Thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên sáng nhưng giá đã phục hồi thành công vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI phục hồi từ mức quá bán cùng với MACD đã cắt lên đường signal, ủng hộ cho tín hiệu hồi phục. Vị thế Long có thể cân nhắc khi giá củng cố trên ngưỡng 1984. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1972.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1899.8, tăng 14.7 điểm (+0.8%). Độ lệch basis 2.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 43 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1895 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1910 điểm.

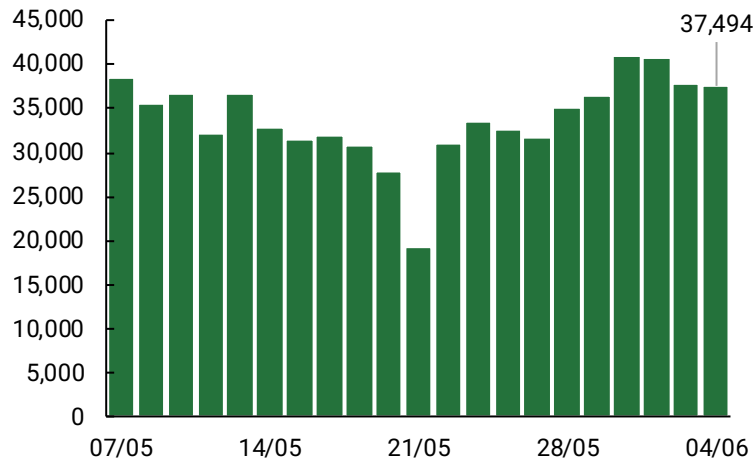
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1984	1999	1975	15 : 9
Short	< 1972	1960	1980	12 : 8

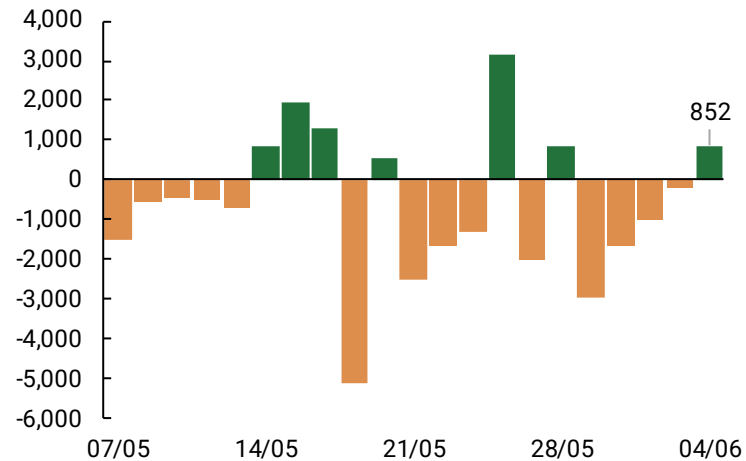
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,978.6	12.5	67	156	1,998.4	-19.8	17/12/2026	196
4111G9000	1,980.7	10.7	85	497	1,990.9	-10.2	17/09/2026	105
4111G7000	1,982.1	7.8	384	937	1,985.7	-3.6	16/07/2026	42
4111G6000	1,982.4	10.0	177,852	37,494	1,983.4	-1.0	18/06/2026	14
4112G6000	1,899.8	14.7	43	38	1,903.3	-3.5	18/06/2026	14

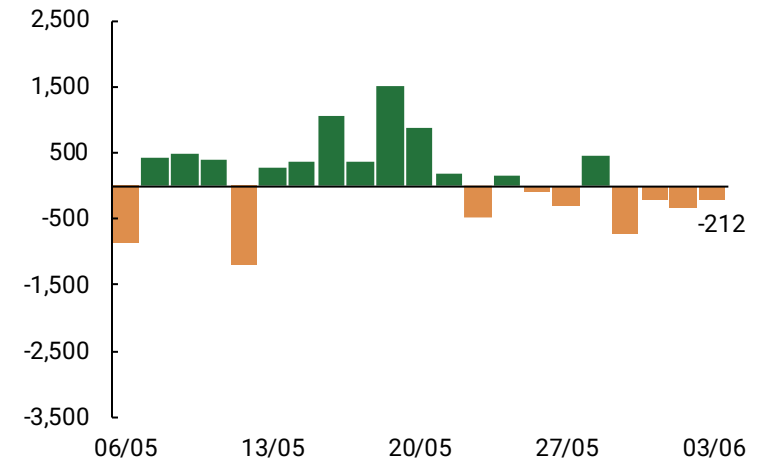
Khối lượng mở (Open interest)



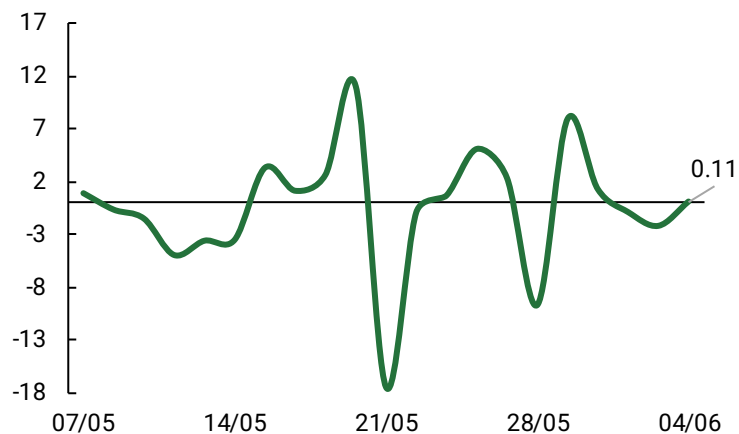
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



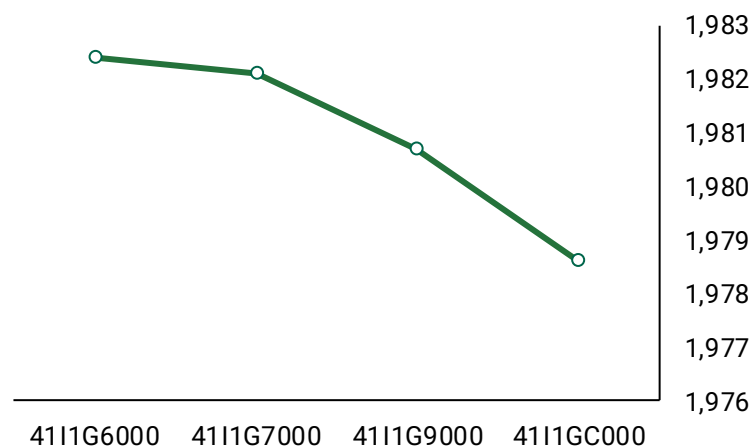
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



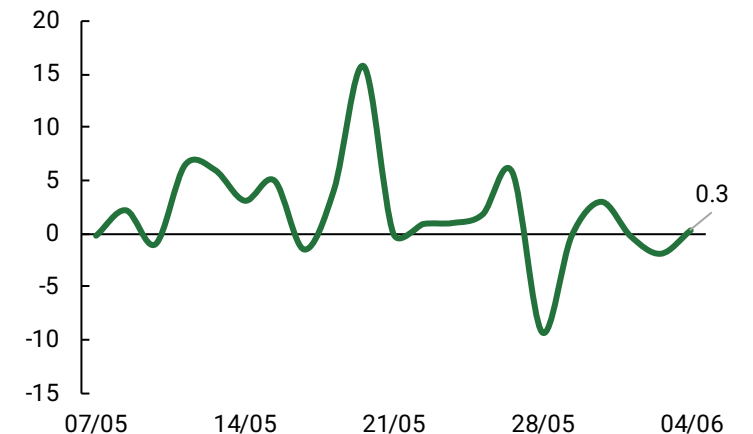
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh
Mỹ - FED công bố lãi suất
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

Gia hạn áp thuế chống bán phá giá với đường Thái Lan đến năm 2031: Bộ Công Thương vừa quyết định gia hạn thêm 5 năm các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, kéo dài đến hết ngày 15/6/2031. Đồng thời, cơ quan này cũng gia hạn biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại đối với đường nhập khẩu từ Campuchia, Malaysia, Myanmar, Lào và Indonesia nhằm duy trì hiệu quả của các biện pháp đang áp dụng.

Quan chức Fed cho rằng Mỹ có thể sẽ tăng lãi suất để chống lạm phát: Bà Lorie Logan, Chủ tịch Fed chi nhánh Dallas, phát biểu vào ngày 3/6 rằng nền kinh tế có dấu hiệu đang tăng trưởng mạnh mẽ, đồng thời lợi nhuận doanh nghiệp cũng đang “bùng nổ”. Điều đó khiến bà lo ngại Fed có thể sẽ cần tăng lãi suất trong năm nay để đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2%.

Bitcoin nối tiếp đà giảm, áp sát mốc 60,000 USD: Áp lực bán gia tăng sau thông tin Strategy - tiền thân là MicroStrategy và là doanh nghiệp nắm giữ lượng Bitcoin lớn nhất thế giới - đã bán ra một phần nhỏ trong kho dự trữ của mình. Trên nền tảng dự báo Kalshi, các nhà giao dịch cho rằng thị trường vẫn đang trong giai đoạn "mùa đông tiền ảo" và đà giảm hiện tại có thể chưa kết thúc.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PLX - Petrolimex muốn bán toàn bộ gần 23,29 triệu cổ phiếu quỹ để đáp ứng điều kiện đại chúng: Theo đó, HĐQT Petrolimex thống nhất chủ trương bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ hiện có của Tập đoàn (23,285,846 cổ phiếu) để đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời giúp tăng cường năng lực tài chính và cân đối nguồn vốn dài hạn. Căn cứ danh sách chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 tại ngày 25/03/2026, Petrolimex có tổng cộng 43,266 cổ đông, nhưng cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải cổ đông lớn là lên tới 43,264 cổ đông và tỷ lệ nắm giữ chỉ hơn 9.4% (theo quy định tối thiểu 10%).

MSN - Masan sắp phát hành gần 14.5 triệu cổ phiếu ESOP: Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Masan vừa thông qua nghị quyết triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo kế hoạch, MSN dự kiến phát hành gần 14.5 triệu cổ phiếu ESOP, tương ứng khoảng 1% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành. Toàn bộ số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm. Giá phát hành được xác định ở mức 10,000 đồng/cp. Theo đó, vốn điều lệ của Masan dự kiến tăng từ gần 14,460 tỷ đồng lên khoảng 14,591 tỷ đồng.

ACB chốt quyền chia cổ tức năm 2025 bằng tiền và cổ phiếu: Ngân hàng dự kiến chia cổ tức tổng tỷ lệ 20%, gồm 13% bằng cổ phiếu và 7% bằng tiền mặt với tổng số tiền 10,273 tỷ đồng. Ngày thanh toán cổ tức tiền mặt là 23/06. Về cổ tức cổ phiếu, ACB dự kiến phát hành thêm 667.77 triệu cp để trả cổ tức cho cổ đông. Với mệnh giá 10,000 đồng/cp, vốn điều lệ tối đa dự kiến tăng thêm 6,677 tỷ đồng.

OCB chuẩn bị phát hành gần 400 triệu cổ phiếu, tăng vốn lên hơn 30,000 tỷ: Ngân hàng vừa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận phát hành gần 400 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 15%), tăng vốn điều lệ tối đa lên hơn 30,600 tỷ đồng, nâng từ 26,631 tỷ lên 30,625 tỷ đồng. Khoản tiền sẽ dùng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư công nghệ, hiện đại hóa và phát triển sản phẩm mới, tăng trải nghiệm khách hàng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,800	73,400	33.9%	Mua
CTG	34,100	45,200	32.6%	Mua
CTD	72,100	82,900	15.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,100	68,000	35.7%	Mua
DDV	26,132	35,900	37.4%	Mua
DGW	40,100	47,500	18.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,750	42,900	5.3%	Nắm giữ
DPR	42,050	46,500	10.6%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,642	17,200	17.5%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,400	14,400	7.5%	Nắm giữ
FRT	127,000	157,600	24.1%	Mua
GMD	76,100	92,700	21.8%	Mua
HAH	55,000	60,300	9.6%	Nắm giữ
HDG	23,000	34,000	47.8%	Mua
HHV	11,600	12,300	6.0%	Nắm giữ
HPG	23,950	30,700	28.2%	Mua
IMP	46,000	55,000	19.6%	Tăng tỷ trọng
KDH	22,800	38,800	70.2%	Mua
MCH	132,500	177,200	33.7%	Mua
MWG	78,400	115,600	47.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,000	34,000	36.0%	Mua
NLG	26,250	39,900	52.0%	Mua
NT2	22,700	27,700	22.0%	Mua
PHR	66,200	72,800	10.0%	Nắm giữ
PNJ	65,000	75,500	16.2%	Tăng tỷ trọng
PVS	39,000	39,900	2.3%	Nắm giữ
PVT	22,250	18,900	-15.1%	Bán
POW	13,700	15,000	9.5%	Nắm giữ
SAB	47,800	57,900	21.1%	Mua
SSI	27,100	32,100	18.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	48,600	50,900	4.7%	Nắm giữ
TCB	31,450	41,700	32.6%	Mua
TCM	20,700	35,300	70.5%	Mua
TRC	75,200	94,800	26.1%	Mua
VCB	62,200	84,200	35.4%	Mua
VPB	26,500	36,500	37.7%	Mua
VCG	19,700	26,200	33.0%	Mua
VHC	57,800	60,000	3.8%	Nắm giữ
VNM	58,600	66,650	13.7%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801